

Số: 93 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 09 năm 2024

V/v Góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật An toàn Thực phẩm sửa đổi

Kính gửi: Bộ Y tế

Đồng kính gửi:

- Bộ Tư pháp
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Bộ Công Thương
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Hội đồng Tư vấn Cải cách THHC của Thủ tướng CP

Phúc đáp công văn 4851/BYT-ATT ngày 19/8/2024 của Bộ Y tế về việc góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật An toàn Thực phẩm sửa đổi (sau đây gọi tắt là **Hồ sơ**), sau khi nghiên cứu Hồ sơ và tổng hợp ý kiến, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) có một số ý kiến nhận xét và kiến nghị, cụ thể như sau:

A. NHẬN XÉT:

I. Về Mục đích ban hành:

Hiệp hội nhất trí với mục đích và quan Điểm sửa đổi Luật An toàn Thực phẩm nêu tại Mục đích ban hành Văn bản (Điểm 1 Mục II của Tờ trình Điểm 1 Mục II của Tờ trình): *“giải quyết vướng mắc trong thực tiễn...loại bỏ rào cản kỹ thuật đối với thương mại...thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017: Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm; tăng cường công tác hậu kiểm”*.

II. Góp ý & đề xuất với một số vướng mắc, bất cập trong Dự thảo:

1. Điểm 1 Mục 4 của Tờ trình - Nhóm chính sách 1: Quản lý nhà nước đối với các sản phẩm thực phẩm, trong đó tập trung vào các vấn đề về đăng ký và công bố sản phẩm, kiểm nghiệm thực phẩm, kiểm tra nhà nước và quản lý các sản phẩm phải kiểm soát đặc biệt:

Chúng tôi thấy **điểm bất cập-vướng mắc** ở “Nhóm chính sách 1” là **đi ngược lại** Mục đích ban hành Văn bản nêu trên, ví một số lý do rõ ràng như sau:

1.1. Xóa bỏ các biện pháp quản lý đã được Chính phủ đánh giá là “rất tiên tiến, thay đổi căn bản trong cách thức quản lý an toàn thực phẩm” của Nghị định 15/2018/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định 15), quay lại các biện pháp tiền kiểm của Nghị định 38/2012/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định 38) đã bị Nghị định 15 bãi bỏ:

a. Đăng ký và công bố sản phẩm:

Đề cương đề xuất tất cả các sản phẩm thực phẩm, kể cả vật liệu bao gói, phụ gia thực phẩm, ... phải thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy đăng ký chỉ có thời hạn 5 năm, theo đó sẽ đưa hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm quay trở lại các biện pháp tiền kiểm của Nghị định 38/2012 vốn đã gây ách tắc lớn cho sản xuất kinh doanh, đã bị Nghị định 15 thay thế; đồng thời đi ngược lại chủ trương nêu trên trong Tờ trình.

Trong khi đó, theo nghiên cứu của Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế TW (CIEM)-Bộ KH-ĐT, với thủ tục tự công bố và đăng ký công bố, trung bình mỗi doanh nghiệp đã tiết kiệm được 602,5 triệu đồng/năm. Với quy định không quy định thời hạn trong giấy tự công bố/đăng ký công bố, mỗi doanh nghiệp tiết kiệm được 225,1 triệu đồng/năm.

b. Kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm:

Đề cương đề xuất kiểm nghiệm định kỳ tất cả các sản phẩm thực phẩm (cơ sở có GMP, HACCP, ISO 22000 kiểm nghiệm định kỳ 11 lần/12 tháng); các cơ sở khác kiểm nghiệm 1 lần/ 6 tháng). Đây là biện pháp tiền kiểm lạc hậu của Nghị định 38 đã bị Nghị định 15 **bãi bỏ**. Theo kết quả nghiên cứu của CIEM, việc bỏ quy định kiểm nghiệm định kỳ giúp mỗi doanh nghiệp tiết kiệm 800 triệu đồng/năm.

c. Kiểm tra nhà nước với thực phẩm nhập khẩu:

Đề cương đề xuất bỏ kiểm tra theo 03 phương thức chặt, thông thường, giảm; thay bằng quy định phương thức kiểm tra đối với từng loại hàng hóa. Như vậy là bãi bỏ biện pháp kiểm tra theo quản lý rủi ro của Nghị định 15/2018/NĐ-CP mà quay trở lại biện pháp lạc hậu kiểm tra 100% hàng hóa của Nghị định 38/2012/NĐ-CP (rất tốn kém mà hiệu quả thấp như nghiên cứu của CIEM năm 2018 cho biết: thời điểm trước 2018 thời gian và chi phí doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện thủ tục kiểm tra nhà nước về ATTP là hơn 3 triệu ngày công và hơn 2,6 nghìn tỷ đồng, nhưng tỷ lệ thực phẩm thuộc Bộ y tế quản lý có chỉ tiêu không đạt mức quy định rất nhỏ: 0,18%).

1.2. Các lý do để lựa chọn “nhóm chính sách 1” còn mang tính chủ quan và chưa phù hợp với thực tiễn:

a. Yêu cầu đăng ký công bố tất cả các sản phẩm:

Trang 9 của Tờ trình nêu lý do “*việc ban hành chính sách này sẽ đảm bảo an toàn thực phẩm có chất lượng được lưu thông trên thị trường*”. Tuy nhiên, không có bất kỳ số liệu nào chứng minh cho luận điểm này mà thực tế cho thấy Điều ngược lại, **từ khi có Nghị định 15 chuyển phần lớn tiền kiểm sang hậu kiểm, an toàn thực phẩm được cải thiện rất nhiều.**

Báo cáo đánh giá tác động trong Hồ sơ cũng chưa chính xác, thể hiện ở:

- Trang 20 Báo cáo đánh giá tác động đã công nhận mặt tích cực của Nghị định 15 “*giảm trên 90% chi phí hành chính, giúp tiết kiệm 10 triệu ngày công, 3.700 tỷ đồng*” nhưng khi đánh giá mặt tiêu cực thì chỉ nêu số cơ sở vi phạm mà không so sánh với số liệu cùng loại cao hơn nhiều trước khi có Nghị định 15 khiến người đọc dễ hiểu nhầm là do Nghị định 15 tạo ra, trong khi thực tế tình hình đã cải thiện rất nhiều từ khi có Nghị định 15 như phân tích trên đây.
- Trang 26 Báo cáo đánh giá tác động nêu “*các ý kiến khảo sát về tính đồng thuận đều cho rằng chưa phát hiện có tác động tiêu cực của việc sửa đổi quy định về công bố sản phẩm theo hướng đăng ký bản công bố sản phẩm với cơ quan quản lý*

nhà nước đối với tất cả các sản phẩm thực phẩm trước khi lưu thông trên thị trường” nhưng các doanh nghiệp ngành thực phẩm đều chưa từng được khảo sát do khảo sát của Bộ Y tế chỉ tiến hành trên đối tượng là cơ quan quản lý trong ngành y tế mà không đầy đủ đối tượng là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thực phẩm; cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm và cơ quan hải quan như báo cáo của CIEM.

b. Kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm:

- Trang 10 của Tờ trình nêu “Lựa chọn giải pháp 1 vì: Kết quả kiểm nghiệm cung cấp dữ liệu quan trọng cho cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát và quản lý chất lượng thực phẩm trên thị trường”. Điều đó đúng với hậu kiểm, nhưng giải pháp 1 lại yêu cầu cơ sở tự kiểm nghiệm định kỳ, tức không phải hậu kiểm và cũng không đảm bảo kết quả kiểm nghiệm này là trung thực, chính xác, trong khi gây tổn kém rất lớn cho doanh nghiệp.
- Trang 30 của Báo cáo đánh giá tác động nêu “doanh nghiệp không phải kiểm nghiệm định kỳ dẫn đến không kiểm soát được chất lượng sản phẩm”. Điều đó là không chính xác, thiếu cơ sở. Vì các doanh nghiệp, đặc biệt là ngành thủy sản, đã tham gia các hệ thống kiểm soát chất lượng đều có đánh giá định kỳ, nhưng kiểm tra chỉ tiêu gì, thời gian nào là theo quy định của từng hệ thống kiểm soát chất lượng với từng loại sản phẩm, không dập khuôn tất cả các loại đều kiểm tra như nhau như trong đề cương.

c. Kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu:

Trang 11 của Tờ trình cho rằng: “Quy định rõ phương thức kiểm tra giúp đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm thực phẩm được kiểm tra một cách đồng bộ và phù hợp, từ đó bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và giảm nguy cơ ngộ độc thực phẩm” nhưng thực phẩm bao gói sẵn là nhóm sản phẩm an toàn, các vụ ngộ độc thực phẩm và tử vong do thực phẩm đều không phải do thực phẩm bao gói sẵn mang lại. Thực tế cho thấy điều ngược lại: giai đoạn 2018-2023 áp dụng Nghị định 15 để kiểm tra theo 3 hình thức: chặt, thông thường, giảm.

Tương tự như vậy, Báo cáo đánh giá tác động (các trang 34-38) cũng không có bất cứ số liệu nào để chứng minh. Ví dụ đánh giá tác động trang 43 cho rằng “Qua đánh giá cho thấy không phát hiện được tác động tiêu cực đối với cơ sở sản xuất khi thực hiện phương án” nhưng thực tiễn cho thấy việc kiểm tra 100% là vô cùng tốn kém, và đi ngược lại chỉ đạo của Chính phủ là quản lý an toàn thực phẩm theo mức độ rủi ro.

2. Quy định về chủ thể đăng ký bản công bố sản phẩm:

Điều 12 của Đề cương yêu cầu: “Bổ sung quy định chủ thể đăng ký bản công bố sản phẩm (nhà sản xuất, tổ chức được nhà sản xuất ủy quyền, Văn phòng đại diện nước ngoài của nhà sản xuất tại Việt Nam)”. Tuy nhiên, trong thực tế, có nhiều nhà sản xuất chỉ sản xuất gia công, chủ sở hữu giấy phép sản phẩm (Product Licence Holder) mới là người chịu trách nhiệm thực sự về sản phẩm, do đó đề nghị sửa là: “Bổ sung quy định chủ thể đăng ký bản công bố sản phẩm (nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu giấy phép sản phẩm, tổ chức được ủy quyền hoặc văn phòng đại diện nước ngoài ở Việt nam của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu giấy phép sản phẩm)”.

3. Một số định nghĩa không phù hợp với định nghĩa của các Quy định Quốc tế và thực tế sản xuất kinh doanh

Một số định nghĩa trong Luật An toàn Thực phẩm chưa chính xác, không phù hợp với định nghĩa trong Codex và quốc tế (Chất hỗ trợ chế biến, thực phẩm chức năng), cần được sửa đổi, nhưng chưa được đề cập trong Đề cương. Chi tiết xin xem trong Phụ lục II đính kèm.

B. KIẾN NGHỊ:

Để giải quyết các vướng mắc, bất cập nêu trên trong Hồ sơ, đề nghị Bộ Y tế và Ban Soạn thảo xem xét:

1. Không đưa vào Luật các quy định tiền kiểm của Nghị định 38 đã bị loại bỏ và trái với Nghị quyết của Chính phủ như đăng ký 100%, kiểm tra nhập khẩu 100% không theo quản lý rủi ro, kiểm tra định kỳ...
2. Sửa đổi Luật An toàn Thực phẩm theo hướng đưa các quy định tiên tiến của Nghị định 15 vào Luật, cụ thể là các quy định về đăng ký bản công bố và tự công bố; kiểm tra thực phẩm nhập khẩu theo quản lý rủi ro **3 mức độ: chặt, thông thường và giảm**.
3. Sửa đổi một số tồn tại của Nghị định 15 như:
 - Bổ sung quy định cụ thể về kiểm tra giảm 5% số lượng lô hàng: nên kiểm tra lô đầu tiên nhập khẩu, sau đó kiểm tra ngẫu nhiên 1/20 lô nhập sau. Lô hàng: nên kiểm tra lô đầu tiên nhập khẩu, sau đó kiểm tra ngẫu nhiên 1/20 lô nhập sau.
 - Bổ sung yêu cầu làm trên hệ thống số cho các thủ tục: đăng ký bản công bố, tự công bố, chứng nhận cơ sở ATTP.
 - Bổ sung quy định về thủ tục rút số đăng ký bản công bố và tự công bố
 - Bổ sung quy định xử phạt nếu tự công bố sai mà đã đưa sản phẩm ra thị trường (để nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp),
 - Bổ sung quy định thời gian cơ quan quản lý phải đăng tải bản tự công bố sau khi doanh nghiệp đã nộp (*đề nghị thời hạn là 5 ngày làm việc, để nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý*)
 - Bổ sung quy định về công bố cho thực phẩm nhập khẩu có chứa phụ gia thực phẩm mới hoặc có công dụng mới.

Trân trọng đề nghị Bộ Y tế và Ban Soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Hồ sơ nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa phù hợp với thực tế, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CIEM, VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THỦ KÝ



Trương Đình Hòa